

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Ban hành Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ
thiết kế phương tiện vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 125/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2000 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY CHẾ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH
DỊCH VỤ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09/08/2005
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, điều kiện, thủ tục, thẩm quyền quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

2. Kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong Quy chế này bao gồm:

- a) Thiết kế tàu biển;
- b) Thiết kế tàu bay;
- c) Thiết kế phương tiện thủy nội địa;
- d) Thiết kế phương tiện giao thông đường bộ;
- đ) Thiết kế phương tiện giao thông đường sắt.

3. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải cấp cho cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu được cấp chứng chỉ, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện cấp chứng chỉ

Cá nhân chỉ được cấp chứng chỉ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- 1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đối với công dân Việt Nam phải có chứng minh thư nhân dân, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có hộ chiếu và giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.
- 2. Có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
- 3. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.
- 4. Nộp lệ phí cấp chứng chỉ theo quy định.

Điều 3. Tiêu chuẩn nghề nghiệp

1. Có bằng tốt nghiệp từ bậc đại học trở lên do các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp. Chuyên ngành được đào tạo phải phù hợp với nội dung xin cấp chứng chỉ.

2. Có ít nhất 3 (ba) năm làm việc trong ngành xin được cấp chứng chỉ.

Điều 4. Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Bộ Giao thông vận tải thống nhất quản lý về việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong phạm vi cả nước; quy định nội dung và thống nhất phát hành chứng chỉ; kiểm tra, thanh tra việc cấp chứng chỉ theo Quy chế này.

2. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế tàu biển.

3. Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường sắt.

4. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải hàng không.

5. Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ và phương tiện thủy nội địa cho các cá nhân cư trú tại địa phương.

Điều 5. Mẫu và giá trị sử dụng của chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Mẫu chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải sử dụng thống nhất trên toàn quốc, quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải có giá trị sử dụng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày cấp.

3. Người được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải được phép hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Nhiệm vụ

- a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ nếu xét thấy chưa hợp lệ phải có văn bản yêu cầu người xin cấp chứng chỉ sửa đổi, bổ sung (văn bản ghi rõ lý do và hướng dẫn cách sửa đổi, bổ sung). Cấp chứng chỉ đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này.
- b) Kiểm tra việc hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải của người được cấp chứng chỉ theo nội dung chứng chỉ đã được cấp.
- c) Giải quyết các khiếu nại về việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo thẩm quyền.
- d) Lưu trữ hồ sơ gốc.
- đ) Định kỳ báo cáo Bộ Giao thông vận tải về tình hình cấp chứng chỉ và hoạt động hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong phạm vi quản lý.

2. Quyền hạn

- a) Kiểm tra hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 8 của Quy chế này để cấp chứng chỉ.
- b) Không cấp chứng chỉ khi người xin cấp không đủ các điều kiện và tiêu chuẩn nghề nghiệp quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này.
- c) Thu hồi chứng chỉ đã cấp đối với người vi phạm các quy định của Quy chế này.
- d) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Quyền hạn

- a) Được sử dụng chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải để đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật.

Người có chứng chỉ hành nghề chỉ được đăng ký trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của một cơ sở kinh doanh.